

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 3386/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Thanh Giàu
- Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3053/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3783/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4744/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số F Đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số B Đường B, khu phố E (khu phố C cũ), phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Nguyễn Thị Ngọc C, ông Ngô Minh H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: Bà C và ông Ngô Minh H tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về vấn đề tình cảm và tiền bạc, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã,

tình cảm trở nên lạnh nhạt. Từ cuối năm 2020 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân, ông H chuyển về phường T sinh sống cùng gia đình. Trong thời gian ly thân, ông H đã phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác nên hai bên không thể trao đổi chuyện hàn gắn. Nay bà C cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Minh H.

Về con chung: Bà C tự khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C tự khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập cho ông Ngô Minh H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Ngô Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Xác định đúng người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể, về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với ông Ngô Minh H; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Bà C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc C nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Minh H, ông H có nơi cư trú tại phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngô Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia

phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông H.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Ngô Minh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 nên hôn nhân giữa bà C và ông H là hợp pháp.

Theo lời khai của bà C thì vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về vấn đề tình cảm và tiền bạc, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm trở nên lạnh nhạt. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 và không có khả năng hàn gắn nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông H.

Ông H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định. Điều đó chứng tỏ ông H bỏ mặc, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa ông với bà C. Xét thấy lời khai của bà C là phù hợp với thực tế nêu trên, mâu thuẫn giữa bà C và ông H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc C đối với ông Ngô Minh H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà C tự khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C tự khai không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với ông Ngô Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 23 tháng 8 năm 2018 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H và bà C không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Đương sự tự khai không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số: AA/2023/0001403 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Cẩm Hiền